

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi quà tặng
nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Công văn số 286/HĐND-VHXXH ngày 10/11/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Ưu đãi người có công với cách mạng;

Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017 (Quyết định số 46/QĐ-TTg), Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 về

việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 - năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017-2020 (*Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND*). Theo đó, đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh được hưởng chế độ thăm hỏi, động viên nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và dịp Tết cổ truyền hàng năm với mức 500.000 đồng/đối tượng/năm. Kinh phí từ nguồn Ngân sách Trung ương bổ sung cân đối cho Ngân sách tỉnh.

Ngoài ra, nhằm động viên đối tượng người có công, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 quy định mức chi tặng quà cho các đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân của họ nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), dịp Tết cổ truyền và mức chi hỗ trợ thăm hỏi, động viên đối tượng hưu trí, mất sức lao động do cơ quan Bảo hiểm xã hội quản lý vào dịp Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND*), mức chi hỗ trợ 500.000 đồng/đối tượng/năm. Kinh phí thực hiện từ nguồn Ngân sách tỉnh.

Như vậy, hàng năm đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ thăm hỏi, động viên nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và dịp Tết cổ truyền là 1.000.000 đồng/đối tượng/năm (*trong đó: 500.000 đồng từ nguồn Ngân sách Trung ương bổ sung cân đối cho ngân sách tỉnh và 500.000 đồng từ nguồn Ngân sách tỉnh*).

Tuy nhiên, ngày 10/10/2021 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 (thay thế Quyết định 46/QĐ-TTg) không quy định tiêu chí phân bổ bổ sung về kinh phí thực hiện chế độ thăm hỏi, động viên các gia đình thuộc diện chính sách vào ngày lễ, tết. Vì vậy, Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh không còn hiệu lực thi hành và kể từ năm 2022 trở về sau, đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng được hưởng chế độ thăm hỏi, động viên nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và dịp Tết cổ truyền chỉ còn 500.000 đồng/đối tượng/năm, kinh phí từ nguồn Ngân sách tỉnh (*theo Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND*).

Mặt khác, hàng năm nhân dịp Tết cổ truyền, UBND tỉnh có chủ trương tặng quà bằng hiện vật đối với gia đình liệt sĩ (*mỗi liệt sĩ được tặng 01 suất quà để thờ cúng liệt sĩ trong dịp Tết cổ truyền*), mục đích để các gia đình có thêm lễ vật đặt trên bàn thờ liệt sĩ trong các ngày Tết, tạo sự ấm cúng, góp phần tăng thêm ý nghĩa, thể hiện sự trang trọng, quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh, đặc biệt là các liệt sĩ không còn thân nhân (*cha, mẹ, vợ, chồng, con*), người thờ cúng chỉ là người họ hàng xa. Tuy nhiên, về kinh phí thực hiện việc mua quà bằng hiện vật tặng cho gia đình liệt sĩ nhân dịp Tết cổ truyền chưa được bố trí trong dự toán hàng năm.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thay thế Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm thể hiện sự quan tâm, chăm lo đến sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần của người có công, thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh, đối tượng hưu trí, mất sức lao động do cơ quan bảo hiểm xã hội quản lý, đồng thời đảm bảo mức quà tặng thăm hỏi, động viên người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và dịp Tết cổ truyền được giữ nguyên, không thấp hơn so với những năm trước đây.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 286/HĐND-VHXXH ngày 10/11/2021 về việc xây dựng Nghị quyết quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh ban hành Công văn số 6069/UBND-KGVX ngày 11/11/2021 về việc khẩn trương hoàn chỉnh quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh; đã tổ chức lấy ý kiến của Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan, địa phương, tổ chức liên quan bằng văn bản; đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; sau khi tiếp thu ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan có liên quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 269/BC-STP ngày 15/11/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn chỉnh dự thảo, trình thông qua cuộc họp UBND tỉnh ngày 16/11/2021 cho ý kiến hoàn thiện; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và dịp Tết cổ truyền.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

Điều 6. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

(Kèm theo Tờ trình này có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Báo cáo thẩm định số 269/BC-STP ngày 15/11/2021 của Sở Tư pháp, Báo cáo số 245/BC-SLĐTBXH ngày 11/11/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết; Báo cáo số 251/BC-SLĐTBXH ngày 15/11/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và các văn bản khác có liên quan).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban: Văn hóa – Xã hội,
Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: Lao động - Thương binh và
Xã hội, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP(VX), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Dặng Văn Minh

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7)
và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức quà tặng nhân ngày
Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và dịp Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết
cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 và
Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa
tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh và thương binh
loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993 đang hưởng trợ cấp ưu
đãi hằng tháng; thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động.

c) Bệnh binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

d) Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng
tháng.

đ) Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hằng tháng.

e) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến, Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

g) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

h) Thanh niên xung phong đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

i) Người tham gia kháng chiến, người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang hưởng trợ cấp hằng tháng (theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc).

k) Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp ưu đãi hằng tháng.

l) Gia đình liệt sĩ: Gia đình đang hưởng tuất liệt sĩ hằng tháng, gia đình thờ cúng liệt sĩ.

m) Đối tượng hưu trí, mất sức lao động trên địa bàn tỉnh do cơ quan Bảo hiểm xã hội quản lý đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp mất sức lao động hằng tháng.

n) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán ngân sách địa phương.

Điều 2. Mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền

1. Mức chi quà tặng nhân dịp Tết cổ truyền

a) Tiền mặt 500.000 đồng cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

b) Tiền mặt 300.000 đồng cho đối tượng quy định tại điểm m khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

c) Hiện vật trị giá không quá 500.000 đồng/suất, giao UBND tỉnh quyết định theo từng năm, cho đối tượng quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

2. Mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7)

Tiền mặt 500.000 đồng cho các đối tượng quy định tại điểm b, c, đ, e, g, l khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được tặng quà thì chỉ được nhận 01 suất quà cao nhất; trường hợp người đó đồng thời là gia đình liệt sĩ thì được nhận thêm suất quà của gia đình liệt sĩ.

2. Gia đình đang hưởng tuất liệt sĩ hằng tháng, gia đình thờ cúng liệt sĩ: Tính theo định suất liệt sĩ, mỗi liệt sĩ thì đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ được nhận 01 suất.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách cấp tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tặng quà cho các đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân của họ vào ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), dịp Tết cổ truyền và mức chi hỗ trợ thăm hỏi, động viên đối tượng hưu trí, mất sức lao động do cơ quan bảo hiểm xã hội quản lý vào dịp Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIII kỳ họp thứ 6 thông qua ngày tháng ... năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBNDQH;
- Các Bộ: LĐ-TB và XH, Tài chính;
- Vụ Pháp chế của Bộ LĐ-TB và XH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Quảng Ngãi;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, ..., ptth....

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

Số: 269 /BC-STP

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi quà tặng
nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 2875/SLĐTBXH-NCC ngày 11/11/2021 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; thực hiện chức năng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sau đây viết tắt là Luật năm 2015) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (sau đây viết tắt là Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020), Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 286/HĐND-VHXXH ngày 10/11/2021 và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 6069/UBND-KGVX ngày 11/11/2021 thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh thay thế Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Quy định mức chi tặng quà cho các đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân của họ vào ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7), dịp Tết cổ truyền và mức chi hỗ trợ thăm hỏi, động viên đối tượng hưu trí, mất sức lao động do cơ quan Bảo hiểm xã hội quản lý vào dịp Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết đã xác định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 121 Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020. Đồng thời, các đối tượng được thụ hưởng chính sách tặng quà đã được quy định tại Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND và được thực hiện ổn định từ năm 2019 đến nay, nên Sở Tư pháp thống nhất. Tuy nhiên, tại điểm i khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết viện dẫn thực hiện theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 142/2008/QĐ-TTg, số 53/2010/QĐ-TTg, số 62/2011/QĐ-TTg, đề nghị phải trình bày chính xác và đầy đủ tên gọi của văn bản để phù hợp với quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP “*Khi viện dẫn văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản...*”.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết

1. Tại phần căn cứ ban hành đề nghị trình bày chính xác tên gọi của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Ưu đãi người có công với cách mạng (bỏ từ “về”).

2. Nội dung tại các điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 2 trình bày “*Mức chi quà tặng bằng tiền*” là chưa phù hợp, vì nội dung dự thảo Nghị quyết quy định quà tặng gồm 02 loại: **tiền mặt** và **hiện vật** được tính theo giá trị quy định bằng mức chi cụ thể. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày lại nội dung dự thảo Nghị quyết để quy định mức chi quà tặng cho phù hợp với chế độ tặng quà của Trung ương quy định tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Nội dung tại Điều 3 quy định **đại diện** thân nhân liệt sĩ hoặc **người** thờ cúng liệt sĩ là chưa thống nhất với quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết “*Gia đình đang hưởng tuất liệt sĩ hằng tháng, gia đình thờ cúng liệt sĩ*”. Đồng thời, nội dung tại Điều 3 dự thảo quy định “*được nhận 01 suất quà bằng tiền mức 500.000 đồng và 01 suất quà bằng hiện vật*” là chưa phù hợp và không thống nhất với tên của Điều 3 quy định về nguyên tắc thực hiện. Bởi vì, mức chi quà tặng đã được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 2 dự thảo, nên quy định trùng lặp lại mức chi quà tặng tại Điều 3 là không cần thiết.

III. Ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo Nghị quyết

1. Nội dung Điều 3, đề nghị trình bày thành các khoản 1, 2 để thống nhất với các Điều còn lại trong dự thảo Nghị quyết.

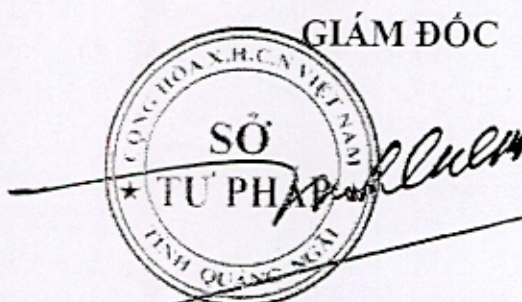
2. Nội dung tại Điều 6 đề nghị trình bày chính xác năm ban hành Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh và không viết hoa từ “*Đối tượng...*” tại tên của Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

IV. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện chỉnh sửa lại một số nội dung của dự thảo Nghị quyết để đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- CT UBND tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- VP UBND tỉnh;
- GD, PGD Sở;
- Văn phòng sở;
- Lưu: VT, VBQP(C.g).



Tôn Long Hiếu

BÁO CÁO

Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đề nghị xây dựng
Nghị quyết quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ
(27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; trên cơ sở Báo cáo số 269/BC-STP ngày 15/11/2021 của Sở Tư pháp về việc kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giải trình, tiếp thu ý kiến các nội dung như sau:

1. Tại điểm i khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết viện dẫn thực hiện theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 142/2008/QĐ-TTg, số 53/2010/QĐ-TTg, số 62/2011/QĐ-TTg, đề nghị phải trình bày chính xác và đầy đủ tên gọi của văn bản đề phù hợp với quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP “*Khi viện dẫn văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản...*”

- Ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo: Tiếp thu và điều chỉnh theo đúng quy định.

2. Tại phần căn cứ ban hành đề nghị trình bày chính xác tên gọi của Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV Ưu đãi người có công với cách mạng (*bỏ từ “về”*)

- Ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo: Tiếp thu và điều chỉnh theo đúng quy định.

3. Nội dung tại các điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 2 trình bày “*Mức chi quà tặng bằng tiền*” là chưa phù hợp, vì nội dung dự thảo Nghị quyết quy định quà tặng gồm 02 loại: **tiền mặt** và **hiện vật** được tính theo giá trị quy định bằng mức chi cụ thể.

- Ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo: Tiếp thu và điều chỉnh sử dụng từ “**tiền mặt**” nhằm thống nhất với các điều, khoản trong dự thảo Nghị quyết.

4. Nội dung tại Điều 3 quy định **đại diện** thân nhân liệt sĩ hoặc **người** thờ cúng liệt sĩ là chưa thống nhất với quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 1 dự thảo

Nghị quyết “*Gia đình đang hưởng tuất liệt sĩ hằng tháng, gia đình thờ cúng liệt sĩ*”.

- Ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo: Tiếp thu và điều chỉnh cho phù hợp, tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết thay đổi cụm từ “Gia đình liệt sĩ” thành “Gia đình đang hưởng tuất liệt sĩ hằng tháng, gia đình thờ cúng liệt sĩ”; đề nghị giữ nguyên cụm từ “Tính theo định suất liệt sĩ, mỗi liệt sĩ thì đại diện thân nhân liệt sĩ hoặc người thờ cúng liệt sĩ được nhận 01 suất”, bởi vì một liệt sĩ có thể còn nhiều thân nhân còn sống (như: cha, mẹ, vợ/chồng, con) nhưng chỉ có một người đứng tên nhận quà tặng hoặc một gia đình thờ cúng nhiều liệt sĩ, thì người thờ cúng liệt sĩ tính theo định suất liệt sĩ được nhận bấy nhiêu phần quà tặng, cụm từ trên nhằm cụ thể hóa đối với nhóm đối tượng quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên cụm từ trên.

5. Nội dung tại Điều 3 dự thảo quy định “*được nhận 01 suất quà bằng tiền mức 500.000 đồng và 01 suất quà bằng hiện vật*” là không cần thiết.

- Ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo: Tiếp thu và điều chỉnh theo đúng quy định.

6. Nội dung Điều 3, đề nghị trình bày thành các khoản 1, 2 để thống nhất với các Điều còn lại trong dự thảo Nghị quyết và nội dung tại Điều 6 đề nghị trình bày chính xác năm ban hành Nghị quyết số 26/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh và không viết hoa từ “*Đối tượng...*” tại tên của Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

- Ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo: Tiếp thu và điều chỉnh theo đúng quy định.

Trên đây là giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo xây dựng Nghị quyết quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Trần Hoàng Tuấn(b/cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng: NCC, KH-TC Sở;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Ánh Lan

BÁO CÁO

**Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia dự thảo
Nghị quyết quy định mức chi quà tặng nhân ngày
Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Ngày 03/11/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn số 2770/SLĐTBXH-NCC về việc lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết quy định mức chi quà tặng nhân ngày Thương - Liệt sĩ (27/7) và Tết cổ truyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gửi đến UBNDTTQVN tỉnh, các sở, ngành và địa phương để góp ý tham gia dự thảo Nghị quyết. Đến nay, có 18 cơ quan, đơn vị, địa phương gửi văn bản đều thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp và kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, NCC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Dũng